

TẬP ĐỌC

TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc lưu loát toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng, phù hợp với âm điệu, vần nhịp của từng câu thơ lục bát. Đọc bài với giọng tự hào, trầm lắng.

2. Hiểu ý nghĩa của bài thơ : Ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước. Đó là những câu chuyện vừa nhân hậu, vừa thông minh, chứa đựng kinh nghiệm sống quý báu của cha ông.

3. HTL bài thơ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Tranh minh hoạ trong bài học SGK.

– Sưu tầm thêm các tranh minh hoạ về các truyện cổ như : *Tám Cám, Thạch Sanh, Cây khế...*

– Giấy khổ to (hoặc bảng phụ) viết câu, đoạn thơ cần hướng dẫn HS đọc.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của truyện *Đế Mèn bênh vực kẻ yếu* (phần tiếp theo). Sau đó, có thể đặt câu hỏi : *Sau khi học xong toàn bài "Đế Mèn bênh vực kẻ yếu", em nhớ nhất những hình ảnh nào về Đế Mèn ? Vì sao ?*

(HS có thể nhớ những hình ảnh thể hiện sự bất bình trước cảnh ức hiếp kẻ yếu ; lòng nghĩa hiệp, nhân ái của Đế Mèn. VD : Vừa nghe xong lời kể của Nhà Trò, Đế Mèn nổi cơn thịnh nộ, xòe cả hai cẳng, kháng khái nói sẽ bênh vực, che chở cho Nhà Trò. / Đế Mèn lớn tiếng gọi bọn nhện, rồi ra oai trấn áp chúa trùm nhà nhện bằng cú đập phanh phách. / Đế Mèn thét lớn để hỏi tội bọn nhện, ra lệnh phá vòng vây.)

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài thơ, giới thiệu : Với bài thơ *Truyện cổ nước mình*, các em sẽ hiểu vì sao tác giả rất yêu những truyện cổ được lưu truyền từ bao đời nay của đất nước ta, của cha ông.

2. Luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

– HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn thơ. Có thể chia bài thành 5 đoạn như sau :

+ Đoạn 1 : Từ đầu đến *phật, tiên độ trì*.

+ Đoạn 2 : Tiếp theo đến *rặng dĩa nghiêng soi*.

+ Đoạn 3 : Tiếp theo đến *ông cha của mình*.

+ Đoạn 4 : Tiếp theo đến *chẳng ra việc gì*.

+ Đoạn 5 : Phần còn lại.

GV kết hợp nhắc nhở, sửa chữa nếu có em phát âm sai, ngắt nghỉ hơi không đúng hoặc có giọng đọc chưa phù hợp. Bài thơ cần đọc với giọng chậm rãi, ngắt nhịp đúng với nội dung từng dòng thơ. VD :

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu / lại tuyệt vời sâu xa
Thương người / rồi mới thương ta
Yêu nhau / dù mấy cách xa cũng tìm*

*Rất công bằng, / rất thông minh
Vừa độ lượng / lại đa tình, / đa mang.*

GV giúp HS hiểu các từ ngữ mới được chú thích cuối bài đọc (*độ trì, độ lượng, đa tình, đa mang*), giải nghĩa thêm những từ ngữ sau : *Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa* (đã trải qua bao nhiêu thời gian, bao nhiêu nắng mưa) ; *nhận mặt* (truyện cổ giúp cho ta nhận ra bản sắc dân tộc, những truyền thống tốt đẹp của ông cha như công bằng, thông minh, nhân hậu,...).

- HS luyện đọc theo cặp.
- Một, hai em đọc cả bài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài 1 lần (theo gợi ý ở mục I.1).

b) *Tìm hiểu bài* : GV tổ chức cho HS đọc (chủ yếu là đọc thầm, đọc lướt), trao đổi, thảo luận dựa theo các câu hỏi trong SGK.

Gợi ý trả lời các câu hỏi :

Câu hỏi 1

Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà ?

- (- Vì truyện cổ của nước mình rất nhân hậu, ý nghĩa rất sâu xa.
- Vì truyện cổ giúp ta nhận ra những phẩm chất quý báu của cha ông : công bằng, thông minh, độ lượng, đa tình, đa mang...
- Vì truyện cổ truyền cho đời sau nhiều lời răn dạy quý báu của cha ông : nhân hậu, ở hiền, chăm làm, tự tin...)

Câu hỏi 2 : *Bài thơ gợi cho em nhớ đến những truyện cổ nào ? (Các truyện cổ được nhắc đến trong bài thơ là : *Tám Cám [Thị thom thị giầu người thom...]*, *Đẽo cày giữa đường [Đẽo cày theo ý người ta...]*.)*

GV hỏi HS về nội dung 2 truyện này hoặc kể tóm tắt nội dung cho HS biết. Sau đó, nói về ý nghĩa của hai truyện đó :

Tám Cám : Truyện thể hiện sự công bằng. Khẳng định người nết na, chăm chỉ như cô Tám sẽ được bụt phù hộ, giúp đỡ, có cuộc sống hạnh phúc ; ngược lại, những kẻ gian xảo, độc ác như mẹ con Cám sẽ bị trừng phạt.

Đẽo cày giữa đường : Truyện thể hiện sự thông minh. Khuyến người ta phải có chủ kiến của mình, nếu thấy ai nói gì cũng cho là phải thì sẽ chẳng làm nên công chuyện gì.

Câu hỏi 3 : *Tìm thêm những truyện cổ khác thể hiện sự nhân hậu của người Việt Nam ta.* (GV gợi ý để HS tìm được những truyện cổ của Việt Nam như : *Sự tích hồ Ba Bể, Nàng tiên Ốc, Sọ Dừa, Sự tích dưa hấu, Trầu cau, Thạch Sanh...*)
Lưu ý : *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu* là truyện hiện đại của tác giả Tô Hoài, không phải truyện cổ của cha ông đời xưa.

Câu hỏi 4 : *Em hiểu ý hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?* (Hai dòng thơ cuối bài ý nói : truyện cổ chính là những lời răn dạy của cha ông đối với đời sau. Qua những câu chuyện cổ, cha ông dạy con cháu cần sống nhân hậu, độ lượng, công bằng, chăm chỉ...)

c) *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và HTL*

– Ba HS tiếp nối nhau đọc lại bài thơ. GV khen ngợi những HS đọc thể hiện đúng nội dung bài, giọng đọc tự hào, trầm lắng, biết nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

– GV chọn hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm một đoạn thơ theo trình tự đã hướng dẫn (GV đọc mẫu – HS luyện đọc diễn cảm đoạn thơ theo cặp – Một vài HS thi đọc diễn cảm trước lớp). Có thể chọn đoạn sau :

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu / lại tuyệt vời sâu xa
Thương người / rồi mới thương ta
Yêu nhau / dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền / thì lại gặp hiền /
Người ngay / thì được phật, / tiên độ trì.
Mang theo truyện cổ / tôi đi /
Nghe trong cuộc sống / thắm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, / trắng cơn mưa
Con sông chảy / có rặng dừa nghiêng soi.*

– HS nhắm HTL bài thơ. HS thi đọc thuộc lòng từng đoạn, cả bài thơ.

3. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục HTL cả bài thơ.